

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



Tiểu Sử
bà giáo-sư
TRẦN KIM PHỤNG

QUANG MINH

Sưu Tập



TÀI LIỆU SƯU TẬP 2012

hai • không • một • hai

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **QUANG MINH, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 08/08/2020

Tâm Nguyễn

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

Tiểu Sử
bà giáo sư
TRẦN KIM PHỤNG

QUANG MINH
SƯU TẦM



MỤC LỤC

❖ TIỂU SỬ BÀ GIÁO SƯ TRẦN KIM PHỤNG	9
▪ THAY LỜI NÓI ĐẦU	11
▪ CHƯƠNG I SƠ LƯỢC TIỂU SỬ VÀ ĐIỀU VĂN	13
▫ <u>1.</u> Sơ Lược Tiểu Sử	13
▫ <u>2.</u> Bài Điều Văn Của Giáo Sư Thượng Vinh Thanh	15
▪ CHƯƠNG II PHẦN THI THƠ CỦA BÀ TRẦN KIM PHỤNG	19
▪ CHƯƠNG III CÁC ĐÀN CƠ BÀ GIÁO SƯ HƯƠNG PHỤNG GIÁNG	33
▪ PHỤ LỤC: MỘT VỤ TRÁO LÁ SỞ THỬ CƠ	39



TÒA-THÁNH TÂY-NINH



TIỂU SỬ BÀ GIÁO SƯ
TRẦN KIM PHỤNG
(1880–1937)

THAY LỜI NÓI ĐẦU

THEO LỜI TƯỜNG THUẬT CỦA ÔNG GIÁO HỮU THÁI CẢNH THANH (KÊU LÀ CẢNH ĐIỆN BÁO) THÌ BÀ Trần Kim Phụng là chơn linh của Khổng Minh. Bà rất sáng suốt giải quyết những sự khó khăn của Đạo. Một khi Đức Quyền Giáo Tông và Đức Hộ Pháp lên Nam Vang mở Đạo gặp việc khó khăn nào hai ông hỏi ý kiến của Bà thì Bà giải quyết mau lẹ thỏa đáng.

Chồng bà là ông trưởng tòa người Pháp tên là Martinique Batrya..... Cũng do ông Cảnh cho biết chơn linh của ông này là Mạnh Hoạch. Theo truyện Tam Quốc Chí thì Khổng Minh bắt được Mạnh Hoạch bảy lần đều tha, lần chót mới giết (Thất cầm Mạnh Hoạch).

Thời buổi Hạ Nguơn các chơn linh xuống thế đều phải trả cho hết quả mới về cảnh Thiêng Liêng. Thành thử Mạnh Hoạch tái kiếp để đòi cái quả mà Khổng Minh đã giết mình, nên làm chồng còn Khổng Minh phải hoá nữ để cho xong quả kiếp.

Bà có biệt tài làm thi không cần suy nghĩ, thường kêu: “*Ký Cảnh đem giấy viết tôi đọc cho viết*”. Bà làm thi hay họa thi trong 5–10 phút là xong.

Sau khi bà lìa đời thời gian lâu Bà không có giáng cơ. Một hôm Bà về cơ Đức Hộ Pháp hỏi nguyên do thì Bà tiết lộ rằng bà được Chí Tôn phong Giáo Sư, nhưng thời gian lãnh

chức hành Đạo chưa bao nhiêu, chưa có công nghiệp xứng đáng với nền chánh giáo. Vì lẽ đó mà bà thẹn không giáng cơ. Nhon dịp này Bà khuyên nữ phái ráng lập công bồi đức cho xứng đáng phẩm tước chớ chẳng phải lãnh Thiên Phong, không hành Đạo mà về cõi Hư Linh vẫn tự tại an nhàn.

Quang Minh

CHƯƠNG I SƠ LƯỢC TIỂU SỬ VÀ ĐIỀU VĂN

1. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

BÀ GIÁO SƯ TRẦN HƯƠNG PHỤNG NHỮ DANH TRẦN KIM PHỤNG, TỤC GỌI LÀ CÔ HAI HỎN, ĐẠO HIỆU Ứng Quân sanh trưởng tại Sài Gòn (Nam Kỳ), theo chồng là ông Batrya sinh sống ở Nam Vang (Cao Miên). Bà ngộ Đạo năm 1927 khi Đức Hộ Pháp khai mở Đạo đầu tiên tại Tân Quốc.

Đức Hộ Pháp lên Nam Vang muốn độ bà bằng văn chương, Đức Ngài gửi bà bài thi sau đây:

*Nắm vóc đất vẽ tranh chồi lũng,
Cầm mũi kim soi bụng Thái Sơn.
Biết người cái thế khai nguơn,
Làm chi đồ lệ, để hờn non sông.*

Bà chiêm nghiệm biết Thiên mạng của Đức Ngài nên xin thọ giáo theo Đạo Cao Đài.

Như thế chúng ta thấy các chơn linh cao trọng rất nhạy cảm về đường Đạo đức, hễ nghe tiếng chuông cảnh tỉnh thì nhớ lại, thành tâm mà hồi đầu hướng thiện ngay.

Ngày 22-9-1927 Bà đội sớ cầu xin nhập môn vào Đạo Cao Đài được Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn giáng cơ cho một bài thi chỉ ngay tên Bà.

*Phụng đến bờ dương trời tiếng kêu,
Gió mê vừa tạc lạnh phòng tiêu.*

*Đỡ nâng vạc cả nhờ chúng thị,
Gánh nổi ngôi thiên tướng Tiểu Kiều.
Mở mắt hồng nhan hờn đức kém,
Rạng mây thực nữ giận tài nhiều.
Bóng trăng khuất núi trời hầu tối,
Liệu thử phương hay trở bóng thiêu.*

Bà đắc phong Giáo Hữu ngày 30-9-1927, sau một thời gian Bà được thăng phẩm Giáo Sư.

Ngày 30-9-1927 được Đức Hớn Thọ Đình Hầu (Quan Thánh Đế Quân) gián cơ dạy:

“...Phong Chí (tức ông Giáo Sư Thượng Bửu Thanh) cho Phụng hay rằng nhiều vị Thiên Phong Tòa Thánh cầu khẩn Chí Tôn, nên ta phong cho nó chức Nữ Giáo Hữu”.

Ngày 3-8-1928, Đức Quan Thánh Đế Quân giảng dạy:

“...Phụng, cười..., ta khen tâm Đạo Hiền Muội đó, rắng tỉnh lần giấc, muội lo chăm nom nẻo Thánh đặng lần về chốn cũ. Ta khuyên chớ có như vậy nữa, một ngày qua là một ngày khó kiếm, chớ chậm trễ mà chẳng kịp bước cùng chư nữ Tiên hội hiệp. Mấy lời này khá ghi nhớ mà lo vung trông nền Đạo. Ta cấm chẳng cho chấp bút cầu cơ chi hết, cãi lời thì sẽ bị khổ, tà quyền đang buổi thanh hành, ta không nói rõ, e chẳng có công chi, liệu mà ngừa. Tính sao cho trên thuận dưới hòa mà bảo tồn nền Đạo thì đặng chung vui ngày đắc quả...”

Ngày 30-6-1928 khi nhận chức Nữ Giáo Hữu, Bà lãnh phận sự Phó Hội Trưởng Ban Cai Quản Hội Thánh Kiềm Biên.

Trong thời gian hành Đạo, Bà cùng phái đoàn Chức Sắc Ngoại Giáo châu lưu khắp nơi để Giáo Đạo từ Cao Miên dĩ chí Nam Kỳ. Bà làm thi thơ rất nhiều, dầu lúc chưa biết

Đạo đến lúc khi biết Đạo, nhưng tiếc vì thơ của Bà đã thất lạc theo thời gian, nên hôm nay chúng tôi chỉ gom góp được một số rất ít, ước mong sao những vị còn tại tiền có hành Đạo nơi Thánh Thất Kiêm Biên còn giữ thi thơ của Bà có dịp đóng góp vào sự nghiệp văn chương mà Bà đã từng lừng danh một nữ anh tài trong nghề thi thơ xướng họa.

Bà qui liễu ngày 27-9 năm Đinh Sửu (30-10-1937).

Bà được truy phong Phối Sư Hàm Phong.

Bà hành Đạo được 10 năm, hưởng thọ 57 tuổi.

2. BÀI ĐIỀU VĂN CỦA GIÁO SƯ THƯỢNG VINH THANH

Lúc Bà qui liễu, ông Giáo Sư Thượng Vinh Thanh Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo (Kiêm Biên) lúc bấy giờ có đọc bài điều văn như sau:

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thập Nhị Niên)

HỘI THÁNH NGOẠI GIÁO

Thánh thất Kiêm Biên ngày 27-9-Đinh Sửu (30-10-1937)

Bài điều văn của Chủ Trưởng Hội Thánh Ngoại Giáo
điều Bà Giáo Sư Trần Kim Phụng.

Thưa cùng chư vị quan quý Chức, quý Ông, quý Bà, Đức Hộ Pháp, chư Chức Sắc Thiên Phong và chư Đạo Hữu Lưỡng Phái.

Đây là nơi an giấc ngàn thu của một người bạn yêu dấu chúng ta, tức là Bà Giáo Sư Trần Kim Phụng mới đăng truy phong lên Phối Sư Hàm Phong vì người đã dày công với Đạo từ thuở ban sơ đến bây giờ.

Hiền Tỷ!

Em đây!

Ôi! Em không dè rằng ngày hôm nay, hệ gì đâu xui khiến mà Hiền Tỷ vội tách cõi trần, tầm đến cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Được cái tin buồn nầy chẳng riêng gì trong Đạo chúng ta, mà lẫn cả anh em các nơi mà Hiền Tỷ đã giao tình bằng hữu chi giao kể từ đây đã đành vĩnh biệt.

Thưa Hiền Tỷ chúng tôi là người sanh trưởng tại Sài Gòn, tuy sanh nhằm quý tộc của Nho phong nhưng người cùng lẫn lộn với hạng bần hàn, rồi lấy sự đau khổ của họ làm của mình hằng gia tâm giúp đỡ.

Mới 16 tuổi đã sánh duyên cùng Montinur Batrya là một người Pháp mà rất yêu mến phong hóa của người Nam hơn hết. Trong mấy năm chung sống, người tạo dựng một cái gia đình Pháp-Nam hiệp nhất tình ái thuận hòa. Tôi dám quả quyết rằng: Mai sau Pháp Nam được đề huề thì công quả người trong ấy chẳng nhỏ.

Tưởng tơ tóc cùng nhau trọn Đạo, nào dè đâu nửa chừng vội đứt dây oan.

Ôi! Linh phu của người sớm cõi hạc du Tiên để lại bấy trẻ đại cho người gánh vác. Nỗi chồng qui liễu, nỗi gia thất quạnh hiu, dầu người sống sót đi nữa cũng đành gọi thác.

Từ đấy, cái chí quân giao của người ngày càng thêm nói rộng, cả hàng trí thức trong cõi Việt Thường nầy, phần nhiều đều biết danh cả, gặp lúc Đạo Trời khai mở tại Cao Miên nầy 1927 do nơi tay của Đức Hộ Pháp đem đến giao hội Thánh cốt ấy.

Hiền Tỷ của chúng tôi đã để biết bao nhiêu công lao dựng khải cứu, chẳng phải cố tâm tầm Đạo, mà trái lại lắm tưởng rằng là tà quái bàn môn, nên chí quyết khám phá sự mê tín di truyền đã in sâu trong óc của người Nam ta từ thử nên

hiến trọn xác hồn cho Đấng Tạo Công tìm phương sử dụng.

Ôi! Mười năm trường trải, lúc nền Đạo nơi đây bị chinh
ngiên khảo đảo, do áp bức khó khăn, Hiền Tỷ của chúng
tôi vẫn một lòng khải kháng chẳng kể phận mỏng manh,
thong dong truyền bá Đạo nên chi tinh thần Đạo đức của
Nữ Phái nơi đây mới được vững vàng tiến bộ.

Trót một kiếp sanh 57 tuổi người chịu biết bao nhiêu
sự đau đớn vì Đạo vì đời, ấy cũng đáng liệt vào hàng trung
trình liệt nữ mà từ xưa đến nay ít ai chịu như vậy.

*Ôi! Hiền Tỷ yêu dấu ôi!
Kìa những bạn chí thân còn đó,
Trôi Đạo đời biết phó mặc ai.
Gánh giang san nặng trĩu đôi vai,
Chị bao nỗ lực trao cho đoàn con dại.
Hay là giận bậy hơn tình bỏ lại,
Đến Bửu Trì gọi mát tâm hồn.
Hay là hờn thế sự lắm bồn chồn,
Vào Trí Giác bảo tồn ngươn tánh.
Vài hàng tổ trần Đạo hạnh,
Ít chén cơm chay,
Hiển linh xin chứng,
Hỡi ôi! Thương thay,
Hỡi ôi! Tiếc thay.*

CHƯƠNG II
PHẦN THI THƠ CỦA BÀ TRẦN KIM PHỤNG

I. Ngài Cao Tiếp Đạo làm bài Luận Cơ Đời:

*Thay đổi tang thương tỷ cuộc đời,
Chuyển xây vòng thế biết bao mươi.
Cột trò uyển mộng, người khôn dại,
Thử thách hơn gian tiếng khóc cười.
Lừa lọc khuôn linh đâu cũng thiệt,
Sắp bày cơ tạo há rằng chơi.
Vẫy vùng cho khỏi lằng vay trả,
Đến cửa vĩnh sanh mới thấy Trời.*

Huyền Quang
(Cao Tiếp Đạo)

Họa Nguyễn Vận:

*Dám hỏi cùng ai cuộc ở đời,
Tẻ vui hòa lẫn mấy nhiều mươi.
Gặp thời tranh cạnh say rồi tỉnh,
Nói chuyện tang thương khóc gương cười.
Hư thiệt trò đời mua cũng rẻ,
Lợi danh choán thế nghĩ mà chơi.
Nào ai muốn biết cơ mâu nhiệm,
Thử bước non cao thấy tội Trời.*

Ứng Quân
(Nữ Giáo Sư Trần Kim Phụng)

2. Ông Đặng Thúc Liêng một thi gia khi hay tin chồng bà Kim Phụng qua đời đã gởi cho bà một bài thi để gheo như vậy:

*Xa hẳn hoa thơm tiếng đã từng,
Rặng nghe vắng vẻ cái vườn xuân.
Cạn giống lá thắm thôi thời chó...
Đón gió chim xanh há biểu đừng...
Cung quế đường xưa đà bật dấu,
Vườn đào lối cũ đã quen chưa.
Vãn Quân nay gặp chàng Tư Mã,
Rông nọ thêm vây, ráng mọc sừng.*

Đặng Thúc Liêng

Bà họa lại:

*Cái giọng năm ba cũng đã từng,
Xin đừng vẽ bướm cợt hoa xuân.
Bày lời Đông Trác ai kìa chó?
Dõ ngón Tương Như thiệp bảo đừng.
Bắt Phụng cỡi Rông khen lớn mật,
Cấp non nhậy biển há quen chường.
Làm thính chẳng nói cho rằng ngổ,
Nói lại thì mang tiếng sẽ sừng.*

Trần Kim Phụng

3. Có một thi sĩ vô danh cũng gheo Bà:

*Này hỡi này cô gái sắc tài!
Cầm kỳ thi họa chẳng thua ai?
Chẳng hay tuổi Á bao lăm đấy?
Mà góa duyên Âu đã bấy chầy?
Đẹp vẻ duyên nay còn đượm sắc,
Hương đưa liễu nhụy khắp cùng bay.*

*Thuyền kia dòn dập còn mờ mệt,
Nấy hỡi này cô gái sắc tài!*

Vô Danh

Bà họa lại:

*Thôi chớ đon ren chữ sắc tài,
Giang sơn này hỡi thuộc về ai?
Sá chi bỏ liễu âu thân phận.
Để thẹn mày râu đã bấy chầy.
Gan óc để đâu nông nổi thế?
Cánh hồng sao chẳng vẫy vùng bay?
Cái cơ duyên nợ không chi lạ,
Thôi chớ đon ren chữ sắc tài.*

Thật là tuyệt diệu, ông vô danh trách Bà lấy chồng Âu, bà hỏi lại phận nam nhi sao không chống Pháp để giải phóng cho nước nhà mà sao lại trách phận quần thoa yếm mang quần vận, vậy chớ tài an bang tế thế để nơi nào?

4. Ông Trần Khải Sơ ở Sa Đéc có tặng bà đại ý tâng tụng văn tài của nữ sĩ.

*Bấy lâu nghe tiếng sấm vang tai,
May mắn hôm nay thấy đặng tài.
Da tuyết tóc mây đời có một,
Miệng thêu lòng gấm, gái không hai.
Tạ Nương vinh liễu không nhường gót,
Tô Thị hồ văn khó sánh tài.
Gặp gỡ tình cờ lòng kính tặng,
Phước duyên toàn vẹn chúc trang đài.*

Trần Khải Sơ

Bà họa lại:

Tiếng ngọc lời vàng đã chán tai,

*Sa giang dễ thấy bậc anh tài.
Tước kinh lịch sự già nên một,
Quyền được hơn tình thế chẳng hai.
Bảy bước thi hành khan tót bụi,
Năm xe văn khảm đã bày vai.
Dưới đời ít kẻ bì cho kịp,
Phong nhã thôi thôi dọa các đài.*

Trần Kim Phụng

5. Có ông Hồ Xuân Lang đi Nam Vang chơi, chê xứ này không có cảnh đẹp, cũng thiếu bức văn chương, thiếu tay cầm kỳ, có làm bài sau:

*Nam Vang phong cảnh có chi hay?
Tài tử phong lưu chẳng mấy người.
Uống rượu chung tình e thiếu bợm,
Gãy đàn lưu thủy chẳng siêng tay.
Nghe ma đọc phú thêm buồn mãi,
Mời quỉ chơi cờ giải muộn đây.
Ước đặng ít người ra đối diện,
Nhọc lòng Gia Cát đợi lâu nay.*

Hồ Xuân Lan

Bà họa lại:

*Thoạt nghe tiếng nói, hủy chà hay!
Nẻo tắc đường quan cũng gọi tài.
Chưa hãn đại khôn hầu nể mặt,
Cho tường cao thấp sẽ nhường tay.
Văn chương lối Hán kìa ai đó?
Thao lược bên đường hiểm kẻ đây!
Múa chó khoe khoan tài trí ẻ!
Của Ban thường lại thế xưa nay....*

Trần Kim Phụng

Câu văn chương lối Hán nào ẩn ý chê Hồ Văn Lan là thấp thỏi lại có nghĩa tục nhục mạ một cách tài tình. Câu chót nói ông Lan nhè múa hát trước cửa Lỗ Ban mà khóc văn trước Khổng Thánh thì nó đau đớn sâu sắc đến tột bực, thật đáng phục tài.

6. Các bài thi do Bà sáng tác:

TIẾN BẠN

*Cá nhận từ đây rẽ nước mây,
Nhìn non sông luống những châu mây.
Còi reo giục khách lời tan hiệp,
Rượu rót đưa người lúc tỉnh say.
Trăng dọi nhấp nhô lẫn sóng bạc,
Mưa phùn láy phải giọt sầu xây.
Cái mùi ly biệt ai từng nếm,
Nếm thử rồi ai cũng thế này.*

Trần Kim Phụng

CHỨC TÂN HÔN

*Dâu Nam Giang, rẽ Đông Sàng,
Tơ nguyệt sẵn bền mối tạo đoan.
Hiệp bạn trăm năm gầy sự nghiệp,
Chung lưng một gánh nợ giang san.
Câu từng phận gái nên dày vắn,
Chữ nghĩa đàn trai hỡi vẹn toàn.
Duyên trẻ phi duyên xuôi bạn cũng,
Trò đời gương Đạo cả phôi trang.*

Trần Kim Phụng

CHỨC HÔN

*Tân Tấn hôm nay hiệp một nhà,
Phú Đồi hạnh Đạo kết nhân gia.*

*Tuồng đời tua vẽ màu Đời đậm,
Của Đạo thanh cao nét Đạo lò.
Gái Tấn khá già tròn đức bốn,
Trai Tần bền giữ vẹn giềng ba.
Nhúm nhen ấm áp lò hương lửa,
Chung gánh giang sơn chớ nại hà.*

Giáo Sư Trần Kim Phụng (1932)

CHỨC LÃO TÂN HÔN

(Bài này cảm tác trong việc hôn nhân của Thầy Bảy Phạm Văn Ngộ (Hiệp Thiên Đài) sánh duyên cùng Cô Sáu Hương Vàng).

*Dâu hăm tám, rẽ bốn mươi à!
Duyên phận đời nào dám sánh qua.
Lớn tuổi người thêm dày dặn nghĩa,
Nhiều năm quế lại số sẵn da.
Duyên vậy lão bạn nương thời thế,
May đẻ con trai nối nghiệp nhà.
Trối kệ thị phi dư mấy triệu,
Trải tài đức bốn vững giềng ba.*

Trần Kim Phụng

KHÓC CHỒNG

*Bến tục đã từng giải tuyết sương,
Bông lai nay gửi tấm Cang trường.
Trối ca hờn thiếu khua sanh ngọc,
Chớp bóng giận vì thiếu mảnh gương.
Lần giải đồng tâm ai những nhớ,
Hoài tình tri kỷ kẻ ngôi thương.
Trông mây hỏi bạn ôi còn nhớ,*

Cái nghĩa cùng nhau xẻ mấy đường.

Trần Kim Phụng

BỨC TRANH

*Khen ai khéo họa rất nên xinh,
Cảnh vật đa đoan tượng ngũ hình.
Tắc giấy dăm thâu trời đất rộng,
Ngòi lông đậm tỏa núi sông in.
Nước non giả dạng khoe màu bích,
Cây cỏ hoa hòe điểm sắc xinh.
Năm tháng đi về đâu có biết,
Chẳng màng sương tuyết chú thơ sinh.*

Trần Kim Phụng

TRỜI MƯA

*Bên trời cuộn cuộn cum mây doanh,
Ngoài mái mưa trông giọt mảnh manh.
Đồng đánh ngọc treo đầy chót lá,
Lao xao châu đổ khắp đầu hành.
Gọi nhuận đất Thuấn hoa đua nở,
Mát mẻ sông Nghiêu gió thổi gành.
Từ đấy sơn sơn muôn vật khắp,
Thuận hòa thời tiết cảm khuôn xanh.*

Trần Kim Phụng

TỰ THUẬT (Quả Sâu Riêng)

*Này thương cho trái trái gai gai,
Căn dặn về ăn phải nhớ dai.
Vật mọn vì tình xin gặng tưởng,
Người cam thọ nghĩa để đâu sai.
Đợi lòng bạn bậu lòng chưa dứt,*

*Bốn mắt trắng trưng mắt đoái hoài.
Đập dã cảnh tình khi trở bước,
Sầu riêng luống để chẳng mời ai.*

Trần Kim Phụng

7. Nhóm Tuyệt Cốc và Tiên Thiên về phá Tòa Thánh Bà Trần Kim Phụng chống lại bằng văn chương rất nặng nề:

*Mồ cha tám kiếp lữ gian manh,
Năm tối đồ mưu phá Đạo lành.
Khảo Phật trầy da không thấy mở,
Làm tôi phản chúa đáng ghê danh.
Đốt kinh, hủy báng người tu niệm,
Quyết sách đón ngăn kẻ học hành.
Quý giận, Thần Hồn, Trời Đất ghét,
Há dung tánh mạng gã tồn sanh.*

Ứng Quân

Giáo Sư Trần Kim Phụng

8. Bà Giáo Sư Hương Phụng cùng Giáo Hữu Thái Đến Thanh vâng lệnh Đức Hộ Pháp đi hành Đạo trên vùng Soài Nang (Róm pong chuang) Biển Hồ năm 1937 xe chạy cập triển núi Tà Lơn. Bà Trần ứng khẩu trước cảnh trời chiều:

TẢ CẢNH TRỜI CHIỀU

*Hương phụng:
Cảnh lịch khen ai khéo vẽ vời,
Nước non qua lại mấy ngàn khơi.
Thái Đến:
Một bầu thế giới khinh khinh rộng,
Đôi dãy càn khôn rộng rộng ngời.
Hương Phụng:
Màn sáng xê xang hình gấm trái,*

Rừng tòng tịch mịch bức tranh phơi.

Thái Đển:

Vạn bang thế sự do Thiên tạo,

Khách tục kì ai có biết thời.

9. Trong câu chuyện đàm thoại văn chương với nhóm báo chí Sài Gòn, họ chỉ bức tranh làm đề tài, mỗi người làm một bài, bài của Bà được chấm hạng nhất.

Nhân thi hữu đến thăm tại tư gia Bà Trần Kim Phụng, khi ra về có làm thi:

GIẤ BẠN

Cùng nhau bàn bạc chỉ đêm nay,

Rạng sáng dương quan, tớ trở hải.

Tức cảnh phân trình thơ gượng tả,

Cảm tình lãnh ý nhận hồi lai.

Khêu đèn ứng đối thâu canh vắng,

Nhìn khách tương giao trọng nghĩa dài.

Mỗi mỗi vẽ vào trong trí nhớ,

Dầu xa muôn dặm tưởng không phai.

Hà Thủy (Pursal)

Bà Trần Kim Phụng họa:

Nước bèo tan hiệp lẽ xưa nay,

Bạn bậu làm chi lúc trời hải.

Nam Bắc tuy nhiên rằng cách bức,

Non sông còn giống thuở tương lai.

Thơ đưa rượu tiễn câu thù tạc,

Kẻ ở người đi, dặm vẫn dài.

Tri kỷ dễ tìm đâu có nữa,

Ngại gì nghĩa lợt với tình phai?

10. Nơi quyền “Chí Sĩ Nguyễn Quang Diệu – Thi Ca Và

Cuộc Sống” của tác giả Nguyễn Văn Hậu trang 92 có viết đoạn như vậy:

“Người ta còn kể chuyện ngâm họa sỏi nổi giữa Thầy Minh, nữ sĩ Trần Kim Phụng và cụ Nguyễn Quang Diệu chuyện khá vui xin phép được nhắc lại: Nữ sĩ Trần Kim Phụng tức cô hai Hồn mà ở miền Nam nhiều người biết tiếng hay thơ, trước kia từng lưu lạc nhiều nơi.... Năm ấy nữ sĩ đi tu và được xung vào phái đoàn truyền Đạo từ Kiêm Biên xuống Tân Châu.

Thầy Minh một nho sĩ ở Cao Lãnh, trước đã từng nghe danh Trần Kim Phụng nhưng chưa biết mặt lại vốn không thích mỗi Đạo mà nữ sĩ Trần Kim Phụng đang theo, nay tình cờ gặp nữ sĩ đứng ra truyền bá, có ý không bằng lòng nên chất vấn rồi công kích thẳng tay.

Sau một hồi biện bác cãi cọ, Thầy Minh đưa ra một bài thơ tỏ ý châm chọc và không muốn nữ sĩ làm công việc ấy nữa. Mời bạn xem bài xướng của Thầy Minh.

*Tai vẫn từng nghe mắt chữa từng,
Hôm nay gặp gỡ xiết chi mừng.
Lòng mong rõ thấu lời vàng đá,
Chuyện khéo gây nên tiếng sè sừng.
Mở Đạo đã toan diu dặt nẻo,
Bức mây nở để động lay rừng.
Chờ thôi lỗ võ đường lui tới,
Quài quả lên yên bước ngập ngừng.*

Nữ sĩ bèn họa lại bài Thầy Minh, bài họa chõi ngược khiến Thầy Minh phải đỏ mặt.

*Kẻ tục người thanh gặp mới từng,
Dở buồn, dở giận, dở vui mừng.
Say sưa nể bợm khoe mình ốc,*

*Sẻ sứt thì ông đồ vận sừng,
Chát chúa không phân loài điều vị,
Mật mù nào tỏ đám máy rừng.
Cột trò nghỉ nổi cơn cười lạnh,
Lấp lững làng văn bước lại ngừng.*

Trời! Kim Phụng mỉa mình “*đồ vận sừng*” và chê văn chẳng suông câu? phải

“Lấp Lững làng văn bước lại ngừng”.

Hai đảng đang cãi nhau thì cụ Nguyễn Quang Diêu tới, cụ hỏi ra rồi giảng hòa và sau đó họa trao nữ sĩ một bài khuyên theo con đường cách mạng.

*Nghe nói mây mưa giặc đã từng,
Vì ai tỉnh ngộ khiến ta mừng.
Nào nề lúc trước thân tề phấn,
Hồi hộp chuyện sao xác đội sừng.
Đài kiến đôi phen vùi lấp bụi,
Đường gai hoa nở mở thông rừng.
Con đường giải phóng thênh thang đấy,
Gót ngọc khuyên ai bước chớ ngừng.*

Nữ sĩ xem và chịu cụ là người có học và cao hạnh đáng xưng lên bậc đàn anh.

11. Bà Giáo Sư Trần Kim Phụng ở Nam Vang đi xuống quận Tân Châu (Châu Đốc) đi qua làng Thường Phước, vì có các ông thông chức ước mong gặp Bà để xướng họa văn thi cho biết tài năng của Bà.

Lúc thuyền cập bến, Bà Giáo Sư bước lên đường thì thấy mấy người đứng trước sân đông đảo, lại có người say rượu diễu cợt, kiêu ngạo vì thấy Bà đầu quấn tóc theo người Huế.

Có ý buồn, Bà vừa vào nhà ngồi yên thì vị Hương Chức

(Hương Cỏ) khởi xướng lên một bài thi:

CHÚC MỪNG

*Mặn tiếng lâu nay biết mấy lần,
Duyên may mừng đặng gặp cô Trần.
Lời vàng dấu điểm phong nhiều lớp,
Tiếng bạo xô bồ đặng mấy phân.
Cảm nỗi thua buồn ngời lặng chỗ,
Vi đầu lóng nhóng đứng đầy sân.
Phú thi xướng họa chưa nên cuộc,
Quang cảnh gây ra nghĩa chẳng thân.*

Hương Cỏ Nhiên

Họa:

*Ráp đem mối Đạo đến trao lần,
Bọt bịch phường say đám tổ Trần.
Đứa đại ôn ào không thổ lộ,
Người khôn ngơ ngẩn chẳng cân phân.
Làng văn tha xã ngời trong tỉnh,
Quỉ xác ma hồn loạn trước sân.
Thường phước phi thường câu xử sự,
Lẽ còn chưa vẹn lệ là thân.*

Trần Kim Phụng

12. Có một nữ sĩ ở Tân Châu (Châu Đốc) hâm mộ thi phú lên Nam Vang đặng học thi với Bà Trần Kim Phụng, lúc trở về có các nhà văn thi xướng họa vui chơi rồi sau đó có ý trêu ghẹo, cô nọ ứng đối chua cay chạm tự ái. Các anh thi sĩ nói rằng: “*Cô lên Nam Vang rước Bà Lê Sơn Thánh Mẫu xuống đây họa thi với chúng tôi...*”

Cô nọ gửi thơ lên Nam Vang tường trình mọi việc, Bà Trần không đi xướng được nên hồi âm và gửi bài thi phản

đối bốn câu:

*Thánh Mẫu Lê Sơn chẳng phải ai,
Thần thông Giáo hóa nữ anh tài.
Đường trào rục rở canh Phan Thị,
Chém gã Trương Phàm chẳng gôm tay.*

13. Báo Đuốc Nhà Nam tìm Bà Trần Kim Phụng:

*Bà Trần Kim Phụng ở đâu xa,
Sao chẳng nghe thi phú nữa cà!
Hay đã dời chơn Thiên Trước Quốc,
Hoặc ngồi lần chuỗi Phật Di Đà.
Dĩa nghiên ráo mực khuyển mài nữa,
Cây bút khô lông sẽ chấm mà.
Nếu muốn thành Tiên khoan cỡi hạc,
Bọ trần chưa dứt khó xong a.*

Họa vận:

*Non nước ngô cùng bậu bạn xa,
Cá nhàn thông thả ngại chi cà.
Làng thơ tạo khác chiều vui vẻ,
Ngắm cảnh làng quê cũng đã đà.
Gẫm cuộc lợi danh thêm chán nhỉ,
Say mùi Đạo đức thoảng như mà.
Rạch ròi chân lý ba kỳ độ,
Thức mộng trần hoàn tỉnh mộng a.*

Trần Kim Phụng

CHƯƠNG III

CÁC ĐÀN CƠ BÀ GIÁO SƯ HƯƠNG PHỤNG GIÁNG

I. Đàn cơ ngày 30 – Mars – 1941

GIÁO SƯ HƯƠNG PHỤNG

Chào ông Khai Đạo, anh Sĩ Tài, ba anh Cửu Trùng và em Hai.

Chị hồi còn tại thế chị muốn tìm kiếm em đặn độ em đi với chị một con đường, ngặt tìm kiếm không ra manh mối. Nay chị về Thiêng Liêng chị trông thấy em biết đường Đạo đức chơn chánh mà lập công thì chị mừng biết bao cho kể xiết.

Em từ đây nếu như có việc chi buồn hoặc việc chi bí yếu thì kêu chị, chị chỉ giáo cho.

Em có căn quả lớn ngày sau em có phần hơn người ta. Em vừa biết Đạo tiếc thay chị đã ly trần song chị có trù mến em về buổi trước nên có tình nguyện theo hộ em.

– Ngọc Đạt: xin chị độ dẫn ông già em vào cửa Đạo.

Để mặc chị toan liệu, để chị cầu nguyện xin các Đấng Thiêng Liêng đặt cho em một cái tên Thánh để dễ bề tu niệm.

Chị khuyên em ráng học cho biết chữ Quốc Ngữ đặn để cho em xem kinh coi sách một mình ở nhà khỏi cần ai.

Ráng, có chị bố hóa cho.

Thôi chị tạm thăm em mấy lời khá nhớ nghe. Ông Khai

Đạo tại sao lên Kim Biên không ghé thăm em.

– Trí Thanh¹ nói:)

À lúc này em có một chuyện muốn cậy ông, vậy ông sẵn lòng chẳng.

– Sẵn lòng.

Em có một người em yêu dấu là em Hai đây. Vậy kể từ đây em cậy ông nói chừng dùm nghe.

– Trí Thanh nói:

À việc đó không chừng có ai, nay có đủ mặt đây thì ông liệu.

– Trí Thanh nói:

Được kỳ tới sẽ nói nhiều, em xin kiếu.

2. Đàn cơ ngày 25 mai 1941 à 11h

GIÁO SƯ HƯƠNG PHỤNG

Chào mấy anh lớn, chào em Hai. Chị hứa cầu xin cho em nhưng các Đấng buộc chị phải tiếp dẫn, xong chị vì nhiều phận sự, vậy chị khuyên em ráng lập công đức trước đi, thế nào chị cũng nài xin cho em được chị mới an dạ. Chị để một vị Thần theo hàng ngày để xua đuổi những tà thần theo cám dỗ em. Em cứ an tâm công phu.

– *Xin chị giáng tâm cho em thức tỉnh chớ em không được minh mẫn.*

Được, ráng nghe! Việc ấy em cầu nơi lịnh bà Cửu Vị Tiên Nương miễn mình lo trừ nghĩ làm âm chất thì thần minh ủng hộ. Xin chào mấy vị, em xin kiếu.

Thăng

3. Đàn cơ ngày 2-2-1939 tại Tà Keo (Cao Miên)

1 Trí Thanh là Ngài Khai Đạo Phạm Tấn Đái

Vào năm 1939, lúc Đức Hộ Pháp cùng phái đoàn Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài đi viếng Đế Thiên Đế Thích, Bà Trần Kim Phụng giảng cơ chỉ dẫn sự tích từng cung điện của những vị đắc Đạo khi xưa nơi cảnh trí này.

❖ *Tại điện Tà Keo ngày 2-2-1939 Bà có giảng cơ:*

- **Phò Loan:** Hộ Pháp, Cao Tiếp Đạo.
- **Hầu Đàn:** Giáo Sư Thái Phấn Thanh, Thượng Chử Thanh, Hương Nhiều, Sĩ Tải Đỗ Quang Hiến, Huỳnh Hữu Lợi, Hương Tranh, Phạm Hồ Cầm.

TRẦN HƯƠNG PHỤNG

Chào Hộ Pháp và mấy chị em.

Cha chả là mừng, từ khi qui liễu đến giờ không có đánh dây lược, không tu huyết nên mấy bạn tưởng cho Hương Phụng này đã lưu linh, lưu địa, thất lạc tha phương rồi. Không, các em ôi! Dưới bóng của Từ Bi, sự tự do trọn vẹn chớ chẳng như khi trước nữa, đã hãm ngục chịu hình các tội chướng thủa xưa ngày nay hỏi lên các Đấng Thiêng Liêng đã quên hẳn.

Không, Chí Tôn chưa từng biết gạt đời, đã đưa tay tận độ vì nhờ đó mà tội đặng siêu thăng, nhưng chính hổ với Cửu Nương vì không đủ công hành Đạo, địa vị thấp thỏi yếu hèn nên hổ người vắng mặt.

Thưa Hộ Pháp, xin Ngài tưởng tình thăm viếng mấy đứa con tôi, dạy dỗ nó dùm thì tôi nguyện ngậm vành kết cỏ.

Dạ thưa nơi đây là Kisovarman là một vị Điện Hạ bị biếm xuống hàng lê thứ nên lập cảnh tu này, nhưng nhà vua ghét nên không cho ai kêu tên Điện Hạ chỉ gọi là Tà Keo mà thôi, vì cơ nên nêu danh ấy lại đến giờ.

Tám, Hai, chị mừng hai em. Lụy...

Thăng

4. Đàn cơ tại Ban tial sray

TRẦN HƯƠNG PHỤNG

Cười... chỗ này đây, Hộ Pháp, là nhà tu của Công Chúa Annamadiara là con thứ ba của Assovarman, không cải giá khi Đại Tướng Nanlongchiasé tử trận khi thu phục nước Chăm. Ở góa đến 84 tuổi đạo Đạo. Tháp giữa là thờ ba mẹ của Người, còn mấy tháp chung quanh đều là thân nhân của nhà vua cả thủy.

Cười... thật là khéo quá há!

Thăng

5. Sau đây là Thánh Giáo của Bát Nương nói đến nguyên căn của Bà Trần Kim Phụng lúc này Bà chưa qui Tiên.

❖ *Phạm Môn ngày 10/11-6 Nhâm Thân (13/14 Juillet 1932)*

▪ **Phò loan:** Hộ Pháp – Tiếp Đạo

BÁT NƯƠNG

Chào mừng mấy anh và chị Ứng Quân.

Chị nghe em:

*Quán tục bấy chừ dặng thanh thời,
Phân ranh ở thế khổ theo đời.
Trái oan vấn vít nhành khuê các,
Duyên phận đeo đai đóa ngọc bồi.
Lửa kiếp hương còn thơm cửa Phật,
Nước duyên gọt rã ước cung Trời.
Đem thân ra khỏi phồn ba cảnh,
Dầu phải dầu than cũng hạp mùi.*

Mấy người đàn ông, em ít ưà làm quen nên không cho chi hết, họ vô duyên quá. Ứng Quân à, họ nói lén em hoài, nên em phát ghét.

Thôi em từ giã chị Ứng Quân, còn anh Trọng muốn hỏi thì đợi họ về nhà mà hỏi. Em chào Nhị Tỷ.

Thăng

(Bài Thánh Giáo này của ông Phối Sư Thượng Cảnh Thanh tặng).

PHỤ LỤC MỘT VỤ TRÁO LÁ SỚ THỬ CƠ

TRONG QUYỂN HỘI KÝ BỔ TÚC CỦA ÔNG PHỐI SƯ THƯỢNG VINH THANH, TRANG 7 CÓ ĐOẠN NHƯ VẬY:

“Một đêm nọ, có bà góa phụ Trần Kim Phụng là người đàn bà sang trọng, có tên tuổi lại là một thi sĩ ở Nam Vang mà ai ai cũng đều kính nể, đến hầu đàn mà lại có tư ý muốn thử cho biết sự thiệt hư. Bà cũng vào trước đàn cơ quì lạy như mọi người, dâng sớ xin thi. Trong Đàn thì đông đảo, mỗi người đội một lá sớ, lòng thành cầu khẩn. Lúc mới vào đàn còn đang lộn xộn, kẻ đứng người quì, bỗng đứng có ông bạn quen tới. Huỳnh Đình Thới, kế toán viên hãng buôn, cố ý đến thử sự linh thiên của Đàn cơ, ông lòn ra phía sau của Bà Trần Kim Phụng đã quì và đổi lá sớ trên đầu, ông lén tráo lá sớ của ông để tráo vào lá sớ của bà mà bà không hay, cũng không ai để ý, rồi ông quì xuống đó đội lá sớ của Bà Trần Kim Phụng.

Khi cơ giáng ban một bài thi bát cú cho Bà Trần Kim Phụng thì do ông Huỳnh Đình Thới đội dâng, chữ đầu của bài thi là “Phụng” (Phụng đến bờ dương trời tiếng kêu...) tác giả chỉ nhớ câu đầu của bài thi, còn trong ý tứ bài thi toàn là chuyện của Bà Trần Kim Phụng.

Rồi đến lượt ông Trần Đình Thới mà lá sớ lại do Bà

Trần Kim Phụng đội dằm, cơ giáng cho 1 bài thi bát cú có tên “Thôi” đúng đầu mà ý tứ và sự việc đều đúng với sở cầm mà ông Thôi đã viết trong lá sớ. Khi bãi đàn đem thi ra đọc lại, ông Thôi mới thú thật là ông tráo lá sớ của ông cho Bà Trần Kim Phụng để thử xem cơ thiết hay giả. Chừng ấy ông mới bái phục sự linh hiển của Thiêng Liêng.”

(Tài liệu trên hoàn thành có sự góp sức của Sĩ Tải Huỳnh Văn Hưởng, Phối Sư Thượng Cảnh Thanh).

Tòa Thánh Tây Ninh, tháng 5-1985

Quang Minh

TIỂU-SỬ BÀ GIÁO-SƯ
TRẦN KIM PHỤNG
QUANG MINH
SƯU TẦM